

Bản án số: 562/2024/DS-PT

Ngày: 20-6-2024

V/v: “*Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trọng Nghĩa

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Khắc Vương

Bà Phạm Thị Thu Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Anh Đào – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 638/DSPT ngày 05 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 330/2023/DS-ST ngày 21 tháng 08 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo .

Theo Quyết định đưa vụ án xét xử số 1759/2024/QĐPT-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 10507/2024/QĐ-PT ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Quyết định đưa vụ án xét xử số 3267/2024/QĐPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty Cổ phần G; Địa chỉ: Số 08, Đường H, phường M, quận L, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm: 1997 (*có mặt*).

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà P, số 20 đường C, Phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:**

+ Công ty TNHH TM DV SX K; Địa chỉ trụ sở: Số 33/8/19A Đường P, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1978; Địa chỉ hộ khẩu thường trú: Số 515, Lầu 5, C/x 675, đường N, Phường C, quận H, Thành phố Hồ

Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: số 30, đường số 2, Khu nhà ở A, khu phố M, phường L, Thành phố Đ, Tp Hồ Chí Minh (*vắng mặt*).

+ Ông Lê Văn V, sinh năm 1993; Địa chỉ: Số 36, đường D5, khu phố A, phường H, Thành phố D, tỉnh B (*vắng mặt*).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Ung Thị Mỹ N, sinh năm: 1983; Địa chỉ: số 134 Đường C, Tổ M, Khu phố M, phường L, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/10/2021, ông Lê Văn V là lái xe của Công ty TNHH TM DV SX K (sau đây gọi tắt là Công ty K), điều khiển xe ô tô mang biển số 51D-332.32 chạy đến đoạn đường Đ1, phường C1, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh (đối diện số nhà 830 Đ1, phường C1, Thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh), đã gây tai nạn và đâm liên hoàn vào ô tô mang biển số BKS 29H-365.51 thuộc tài sản của Công ty Cổ phần G (sau đây gọi tắt là Công ty G), gây hư hỏng nghiêm trọng cho ô tô và thiệt hại cho Công ty G. Tại địa điểm xảy ra tai nạn, các bên đã đồng ý thỏa thuận để khắc phục hậu quả. Ông Lê Văn V (đã thay mặt Công ty K) thừa nhận hành vi và những thiệt hại đã gây ra cho ô tô mang biển số BKS 29H-365.51 thuộc tài sản của Công ty G với đại diện của Công ty G; đồng thời ông Lê Văn V đã viết cam kết thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền chi phí sửa chữa cho ô tô mang biển số 29H-365.51. Ông Lê Văn V đã tạm ứng trước cho Công ty G 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) để đảm bảo bồi thường cho Công ty G vào cùng ngày.

Ngày 03/11/2021, ông Lê Đình P là pháp chế của Công ty G đã đại diện Công ty G làm việc với ông Lê Văn V tại Công ty Cổ phần V - Chi nhánh P (gara sửa chữa ô tô) có địa chỉ tại 79/4 Đại lộ B, KP Đông, phường P1, thành phố T, tỉnh B để xác định thiệt hại, giá trị bồi thường cho ô tô mang biển số BKS 29H-365.51 và yêu cầu ông Lê Văn V thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Các bên đã lập cam kết yêu cầu bồi thường toàn bộ số tiền chi phí sửa chữa ô tô mang biển số 29H-365.51 có chữ ký của ông Lê Văn V, chữ ký của đại diện Công ty G là ông Lê Đình P và ông Phạm Hoàn H và người làm chứng là ông Nguyễn Hải T với số tiền là: 48.838.000 đồng.

Nhưng đến ngày 06/11/2021, ông Lê Văn V không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết và tỏ thái độ không hợp tác để bồi thường cho Công ty G. Do đó, ngày 13/11/2021 Công ty G đã gửi thông báo số 01/TB-GHTK yêu cầu bồi thường toàn bộ số tiền chi phí sửa chữa ô tô mang biển số 29H-365.51 nhưng không nhận được phản hồi từ phía Công ty K và lái xe Lê Văn V. Ngày 23/11/2021 Công ty G tiếp tục gửi Công văn số 03/TB-GHTK về việc thông báo yêu cầu bồi thường, nhưng Công ty K vẫn không phản hồi, cố tình trốn tránh và không thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Hiện tại Công ty G bị ảnh hưởng nghiêm trọng từ thiệt hại nêu trên.

Căn cứ theo các Điều 584, 585, 589 và 597 của Bộ luật Dân sự 2015 về

quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với vụ việc nêu trên.

Ông Lê Văn V là nhân viên của Công ty K đã điều khiển ô tô mang biển số 51D-332.3 gây tai nạn giao thông và gây thiệt hại về tài sản cho Công ty G với số tiền thiệt hại là 65.120.301 đồng (*bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn ba trăm linh một đồng*); theo bảng báo giá và hóa đơn thanh toán số 0010320 ngày 14/12/2021 do Công ty Cổ phần V- Chi nhánh P (gara sửa chữa ô tô) có địa chỉ tại số 79/4 Đại lộ B, KP.Đ1, phường P1, thành phố T, tỉnh B lập. Do đó, Công ty K và ông Lê Văn V phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho Công ty G.

Công ty G yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH TM DV SX K và ông Lê Văn V bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa cho xe ô tô mang biển số 29H-365.51 là tài sản của Công ty G với số tiền 65.120.301 đồng (*bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn ba trăm linh một đồng*);

- Buộc Công ty TNHH TM DV SX K và ông Lê Văn V bồi thường thiệt hại do phương tiện kinh doanh bị hư hỏng không thể hoạt động cho Công ty G với số tiền 500.000 đồng/ngày kể từ lúc bị ô tô mang biển số 51D-332.32 gây tại nạn là 60 ngày. Tổng giá trị là 30.000.000 đồng (*ba mươi triệu đồng*).

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 95.120.301 đồng (*bằng chữ: Chín mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn ba trăm linh một đồng*);

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn có ông P làm đại diện theo ủy quyền trình bày: Nguyên đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể, Công ty G yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Công ty TNHH TM DV SX K và ông Lê Văn V phải liên đới bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa cho ô tô mang biển số 29H-365.51 là tài sản của Công ty G với số tiền 65.120.301 đồng. Ông V đã tạm ứng trước 20.000.000 đồng. Do đó, số tiền còn lại là: 45.120.301 đồng;

- Buộc Công ty TNHH TM DV SX K và ông Lê Văn V phải liên đới bồi thường thiệt hại do phương tiện kinh doanh của Công ty G bị hư hỏng không thể hoạt động cho Công ty G với số tiền 500.000 đồng/ngày kể từ lúc bị xe ô tô mang biển số 51D-332.32 gây tại nạn là 60 ngày, nay thay đổi thành 55 ngày tính từ ngày 21/10/2021 đến ngày 14/12/2021. Tổng giá trị là 27.500.000 đồng (*bằng chữ: Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 72.620.301 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn ba trăm lẻ một đồng*);

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 330/2023/DS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần G.

1.1 Buộc ông Lê Văn V phải bồi thường số tiền 48.838.190 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu tám trăm ba mươi tám nghìn một trăm chín mươi đồng*)

chi phí sửa chữa xe ô tô mang biển số 29H-36551 cho Công ty Cổ phần G. Cán trừ số tiền 20.000.000 đồng ông V đã thanh toán trước. Ông V còn phải thanh toán số tiền còn lại là: 28.838.190 đồng.

1.2 Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần G buộc Công ty TNHH TM DV SX K phải liên đới bồi thường thiệt hại cùng với ông Lê Văn V số tiền 65.120.301 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi lăm triệu một trăm hai mươi nghìn ba trăm lẻ một đồng*).

1.3 Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Cổ phần G buộc Công ty TNHH TM DV SX K và ông Lê Văn V bồi thường thiệt hại do phương tiện kinh doanh bị hư hỏng không thể hoạt động với số tiền 500.000 đồng/ngày kể từ lúc bị ô tô mang biển số 51D-332.32 gây tai nạn tới thời điểm hiện tại, cụ thể là 55 ngày. Tổng giá trị là 27.500.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng*).

Tại phiên tòa phúc thẩm các bên đương sự giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở phiên tòa sơ thẩm;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc ban hành, tổng đạt thông báo thụ lý phúc thẩm, Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát, việc tuân theo pháp luật của đương sự, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong giai đoạn phúc thẩm thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần G;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 330/2023/DS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; nghe ý kiến tranh luận của các đương sự; nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án hành chính ở giai đoạn phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bản án dân sự sơ thẩm số 330/2023/DS-ST của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp được tuyên ngày 21/8/2023. Ngày 31/8/2023, nguyên đơn Công ty Cổ phần G nộp đơn kháng cáo đối với bản án trên theo thủ tục phúc thẩm và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo thông báo của Tòa án. Căn cứ Điều 272, khoản 1 Điều 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì kháng cáo của nguyên đơn trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[3]. Quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện, người tham gia tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng.

[4]. Yêu cầu kháng cáo của Nguyên đơn.

Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn xét thấy:

*** Về yêu cầu buộc Công ty K phải liên đới bồi thường thiệt hại của nguyên đơn:**

Căn cứ Bản cam kết lập ngày 20/10/2021, Văn bản số 169/CV-GHTK ngày 12/11/2021 của Công ty G gửi cho Công ty Bảo hiểm B và trình bày của các bên đương sự xác định vào lúc 11 giờ 30 ngày 20/10/2021, ông Lê Văn V điều khiển xe ô tô BKS: 51D-332.32 đến đoạn đường đối diện số nhà 830 Đ1, phường C1, Thành phố Đ đã đâm vào xe ô tô BKS: 29H-365.51 thuộc tài sản của Công ty Cổ phần G (gọi tắt là Công ty G). Sau tai nạn hai bên thống nhất không thông báo cho Cảnh sát giao thông đến lập biên bản ghi nhận sự việc mà tự thỏa thuận khắc phục hậu quả. Cụ thể là ông Lê Văn V thừa nhận lỗi và những thiệt hại đã gây ra cho ô tô của Công ty G, đồng thời đã viết cam kết thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô của Công ty G và đã tạm ứng trước cho Công ty G số tiền 20.000.000 đồng.

Căn cứ Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 404624 do Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2018, Phiếu trả lời xác minh số của Phòng cảnh sát giao thông đường bộ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định xe ô tô BKS: 51D-332.32 thuộc quyền sở hữu của bà Ung Thị Mỹ N, sinh năm 1983, địa chỉ 134 đường số 9, Khu phố M, phường L, Thành phố Đ, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Hợp đồng lao động số E912/2021/HĐLD ngày 29/9/2021 giữa Công ty K và ông Lê Văn V thì thời gian làm việc của ông V từ 14 giờ đến 22 giờ; công việc là lái xe nâng hàng trong xưởng.

Như vậy, có cơ sở xác định thời điểm ông Lê Văn V điều khiển xe ô tô BKS: 51D-332.32 gây thiệt hại cho xe ô tô BKS: 29H-365.51 thuộc tài sản của Công ty G ngoài thời gian và công việc của ông V tại Công ty K.

Trong suốt quá trình giải quyết và xét xử vụ án, nguyên đơn là Công ty G không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh xe ô tô BKS: 51D-332.32 thuộc tài sản của Công ty K hoặc do Công ty K thuê của bà Ung Thị Mỹ N. Do đó, việc Tòa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của Công ty G về việc buộc Công ty K phải liên đới bồi thường thiệt hại cùng với ông Lê Văn V là có căn cứ.

*** Về yêu cầu buộc ông Lê Văn V phải bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô BKS: 29H-36551 số tiền 65.120.301 đồng của nguyên đơn:**

Như đã phân tích trên, sau khi xảy ra tai nạn ông V và đại diện Công ty G thống nhất không thông báo cho Cảnh sát giao thông đến lập biên bản ghi nhận sự việc mà tự thỏa thuận khắc phục hậu quả. Cụ thể là ông Lê Văn V thừa nhận

lỗi và đã viết cam kết sẽ thanh toán toàn bộ chi phí sửa chữa xe ô tô của Công ty G, đồng thời tạm ứng trước cho Công ty G số tiền 20.000.000 đồng.

Căn cứ Bản cam kết không ghi ngày, tháng, năm (các bên xác nhận lập ngày 03/11/2021) xác định ngày 03/11/2021, ông Lê Đình P là pháp chế và đại diện của Công ty G đã làm việc với ông V tại Công ty Cổ phần V - Chi nhánh P (gara sửa chữa ô tô) có địa chỉ tại 79/4 Đại lộ B, khu phố Đ2, phường P1, thành phố T, tỉnh B để xác định thiệt hại, giá trị và nghĩa vụ bồi thường cho ô tô của Công ty G. Trên cơ sở kết quả giám định và báo giá của Công ty V, các bên thống nhất và cam kết ông V có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ chi phí sửa chữa ô tô của Công ty G với số tiền là 48.838.000 đồng trước 15 giờ ngày 06/11/2021. Do đó, việc nguyên đơn căn cứ vào Hóa đơn số 0010320 ngày 14/12/2021 và Bảng chi phí sửa chữa xe 29H-365.51 lập ngày 20/10/2021 do Công ty V phát hành (không có sự chứng kiến của ông V) với tổng số tiền 65.120.301 đồng là không có cơ sở chấp nhận. Việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc ông V phải bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô mang biển số 29H-36551 số tiền 48.838.190 đồng cho nguyên đơn và căn trừ số tiền 20.000.000 đồng ông V đã thanh toán trước là có căn cứ.

* Về yêu cầu buộc ông Lê Văn V bồi thường thiệt hại do phương tiện kinh doanh bị hư hỏng không thể hoạt động với số tiền 500.000 đồng/ngày kể từ lúc bị ô tô mang biển số 51D-332.32 gây tai nạn tới thời điểm hiện tại, cụ thể là 55 ngày. Tổng giá trị là 27.500.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng):

Chứng cứ nguyên đơn đưa ra để làm cơ sở cho việc xác định mức bồi thường trên là Hợp đồng vận chuyển ngày 01/01/2020 giữa nguyên đơn và Công ty TNHH Vận tải và Du lịch K và các phụ lục kèm theo.

Xét thấy thời điểm Công ty G và Công ty TNHH Vận tải và Du lịch K ký hợp đồng thuê xe là trước thời điểm xảy ra tai nạn. Trong khi thời gian xảy ra tai nạn và chờ sửa xe từ ngày 21/10/2021 đến ngày 14/12/2021 (55 ngày) nhưng nguyên đơn không chứng minh được đã phải thuê xe ô tô khác để thay thế tạm thời cho xe ô tô đang chờ sửa chữa. Cụ thể là không cung cấp được hợp đồng thuê xe khác từ ngày 21/10/2021 đến 14/12/2021 và các hóa đơn, chứng từ thanh toán tiền thuê xe. Do đó, Tòa án sơ cấp thẩm không chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của của nguyên đơn giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Công ty Cổ phần G; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 330/2023/DS-ST ngày 21/8/2023 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: nguyên đơn Công ty Cổ phần G phải chịu số tiền án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0002184 ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- TAND quận Gò Vấp, TP.HCM;
- Cục Thi hành án Dân sự TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Nghĩa